

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28-3-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ

Bà Phạm Tú Nhi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 21/2025/TLST- HNGĐ ngày 15/01/2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 03 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Tuyết P, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: A đường Đ, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: 865 khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/12/2024, bản tự khai ngày 17/02/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Tuyết P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Tuyết P và anh Trần Văn T tự nguyện yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13/2023, ngày 22 tháng 03 năm 2023. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị P và anh T không hợp nhau, bất đồng

quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, làm cho cuộc sống chung không hạnh phúc, mặc dù hai bên đã nhiều lần cố gắng hoà giải nhưng không thành. Hiện tại, chị P và anh T đã sống ly thân nhau. Nay, chị P xác định không còn tình cảm yêu thương an T nên có đơn khởi kiện ly hôn anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đến lần thứ hai nhưng anh T vẫn không có ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của chị P.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị P có yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh T đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh T xảy ra trong một thời gian dài, rất nghiêm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, chăm sóc, quan tâm lẫn nhau, hiện tại chị P không còn tình cảm với anh T và cả hai đã sống ly thân, do đó cần giải quyết cho chị P được ly hôn anh T. Về con chung, tài sản chung, nợ chung thì không có và chị P cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đặng Thị Tuyết P khởi kiện tranh chấp ly hôn đối với anh Trần Văn T. Anh T có địa chỉ thường trú tại số H khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Căn cứ các Điều: 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Đặng Thị Tuyết P có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Trần Văn T đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đến lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, các Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Tuyết P và anh Trần Văn T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13/2023, ngày 22 tháng 03 năm 2023. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chị P và anh T chung sống hạnh phúc, sau đó

phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã nhau, làm cho cuộc sống trở nên ngột ngạt, không có tiếng nói chung, vợ chồng không hạnh phúc, hiện tại chị P và anh T đã sống ly thân và chị P xác định không còn tình cảm yêu thương anh T nên đã có đơn khởi kiện ly hôn anh T. Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh tại Công an phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì *“anh Trần Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ H khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương và đang sinh sống tại địa chỉ nêu trên”*. Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ nêu trên cho anh T nhưng anh T vẫn không có văn bản gửi cho Tòa án trình bày ý kiến mình đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị P. Đối chiếu quy định của pháp luật nêu trên thì mục đích hôn nhân giữa chị P và anh T không đạt được nên cần giải quyết cho chị P và anh T ly hôn, phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, chị P và anh T không có con chung, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp pháp luật.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 28, 37, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều: 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Tuyết P đối với anh Trần Văn T về việc tranh chấp ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Đặng Thị Tuyết P được ly hôn anh Trần Văn T.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Đặng Thị Tuyết P phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007663, ngày 03/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Chị Đặng Thị Tuyết P và anh Trần Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân